

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-8-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Vũ Thị Hòa.

2. Ông: Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Thế Trung-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Cao C, sinh năm 1979.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty C.

ĐKKHKT: Số nhà 035, đường Ng, tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở hiện nay: Khu C, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Ninh Thị Th, sinh năm 1979.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

ĐKKHKT: Số nhà 035, đường Ng, tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: hiện nay: Số nhà 203, đường Ph, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 3 năm 2020, bản tự khai của anh Trương Cao C trình bày nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cao C và chị Ninh Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố

L, tỉnh Lào Cai. Trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh do phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến nay, anh chị không sống chung, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh C nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không còn tình cảm hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh Trương Cao C xác định anh và chị Ninh Thị Th có 02 con chung, cháu Trương Khánh L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1998 và cháu Trương Long V, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2005. Anh C đề nghị Tòa án giải quyết được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu L đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Ninh Thị Th đến Tòa án để viết bản tự khai trình bày ý kiến quan điểm, lấy lời khai nhưng chị Th không đến nên Tòa án không lấy lời khai được của chị Th.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trương Cao C như sau: Tuyên xử anh Trương Cao C được ly hôn với chị Ninh Thị Th. Giao cháu Trương Long Vũ cho anh Trương Cao C quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Ninh Thị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Chị Ninh Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đều vắng mặt, anh Trương Cao C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Cao C, chị Ninh Thị Th theo quy định Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cao C và chị Ninh Thị Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2002, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau. Hội đồng xét xử nhận định anh C cung cấp tài liệu chứng cứ thì có căn cứ xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không sống chung từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn

kéo dài, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của anh Trương Cao C là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung và quyền trực tiếp nuôi con: Anh C xác định có 02 con chung, cháu Trương Khánh L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1998 và cháu Trương Long V, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2005. Hội đồng xét xử nhận định anh C có Th nhập hàng tháng ổn định có khả năng nuôi bản thân và đảm bảo việc nuôi dưỡng và phù hợp nguyện vọng của cháu Trương Long V. Do vậy, có căn cứ chấp nhận giao con chung cho anh C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Anh C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc anh Trương Cao C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Cao C được ly hôn chị Ninh Thị Th.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Trương Long V, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2005 cho anh Trương Cao C quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Ninh Thị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc anh Trương Cao C phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Đoàn Minh Th1 đã nộp thay theo biên lai Th tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008225 ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND phường C,
thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà